

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày 11-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Bình và ông Lương Tuất Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Xuân P (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1990 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề ngH: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N - Sinh năm: 1963 và bà Phạm Thị P- Sinh năm: 1962, đều trú tại: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị Hải Y - Sinh năm: 1995 và có 01 con chung sinh năm 2011, chị Y hiện trú tại tổ X, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Tiền án: không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử cụ thể: Tại Bản án hình sự số 25/2008/HSST ngày 09/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Hoàng Xuân P 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản và buộc P phải chịu 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Trong thời gian thử thách của án treo, ngày 20/01/2009 P tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

- Tại Bản án hình sự số 18/2009/HSST ngày 31/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo P 06 tháng tù và buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo phải chịu 50.000 đồng tiền án phí hình sự và truy thu 50.000 đồng để sung công quỹ nhà nước, đến ngày 29/4/2010, P chấp hành xong án phạt tù;

- Tại Bản án hình sự số 55/2012/HSST ngày 27/9/2012 của Tòa án nhân

dân tỉnh Lào Cai xử phạt Hoàng Xuân P 01 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, buộc P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự. Ngày 23/4/2013, P chấp hành xong án phạt tù;

- Tại bản án số 50/2013/HSST ngày 19/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xử phạt bị Hoàng Xuân P 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và buộc P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự, ngày 06/02/2014 P đã nộp xong khoản tiền án phí. Đến ngày 12/7/2015 P chấp hành xong án phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích đối với tất cả các bản án nêu trên.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/11/2018, tạm giam từ ngày 11/11/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bị hại:

Anh Phạm Minh K - Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Tập thể Công an huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Anh Bàn Văn B - Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái-vắng mặt.

2. Anh Hoàng Xuân Q - Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

3. Anh Lê Văn D - Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

4. Anh Mai Đức T - Sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

5. Anh Lương Minh H - Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số X, đường L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

6. Chị Phùng Thị O - Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

7. Anh Nguyễn Trung H - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

8. Anh Bùi Minh P - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

9. Anh Hà Trọng H - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố P Thành 3, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

10. Ông Hoàng Văn N - Sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

11. Bà Phạm Thị P- Sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 31/10/2018, Hoàng Xuân P cùng Bàn Văn B và Lê

Văn D đến quán của chị Phùng Thị O ở tổ dân phố P Thành 3, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng ăn đồ nướng. Tại quán còn có các anh Nguyễn Trung H, Phạm Minh K, Bùi Minh P và Hà Trọng H ngồi ăn. Hai nhóm ngồi đối diện nhau qua vị trí bếp đồ nướng của chị O. Tại bàn của mình, P nói với B "*Bên kia có thằng nhìn đều cái gì, hình như là hình sự hay sao ý*", B trả lời "*Hình sự thì sợ cái đao gì, để tao*". Sau đó B đứng dậy hỏi chị O đồ ăn và đến chỗ nhóm anh K hỏi "*Thằng áo đen vừa nãy mày nhìn đều gì bạn tao à*", anh K đáp "*Em có nhìn gì đâu*". Sau đó anh H đã đứng dậy nói "*Chắc các anh hiểu nhầm, anh em có nhìn gì đâu*". B tiếp tục chửi bới, P cũng đi đến và bảo "*Chúng mày thích thì ra ngoài đường tao xiên chết*". P gọi điện cho Hoàng Xuân Q và bảo Q mang đồ ra (ý nói dao) và sau đó B cũng gọi điện cho Q bảo mang dao ra. Lúc này, Lê Văn D có đến can ngăn, anh H cũng nói với B "*Anh hiểu nhầm rồi, anh em không làm gì cả, có gì anh em sang bàn ngồi nói chuyện*" nhưng B không nghe, thấy phức tạp thì nhóm anh H trả tiền để ra về; P nói "*Mẹ thằng nào bước xuống đường tao xiên chết*". Lúc đó Trường chở Q mang dao đến, các anh H, P và H đi vòng ra sau bàn để đồ ăn, B đến chỗ Q lấy dao nhưng Q không đưa, B đã rút cả bao dao ra khỏi người Q, D có dùng tay ngăn lại nhưng B vẫn lấy được dao. Sau đó B tiến lại chỗ anh K, cầm dao bằng tay phải kê dao lên hõm vai, lưỡi dao hướng lên cổ anh K và đe dọa "*Mày thích gì*"; anh K không trả lời và không chống cự. Lúc đó P tiến đến đứng đối diện, cách vị trí anh K 0,6m và dùng tay phải rút dưới vạt áo 01 con dao găm và đâm mạnh một nhát vào vùng bụng phía bên phải của anh K rồi rút dao ra cho vào cặp quần sau lưng, đi ra chỗ nắp cống đứng. Anh K đã đưa tay phải lên đỡ vào phần bụng và cổ tay phải bị dao cứa làm xước da. D thấy tình hình căng thẳng nên đẩy B ra ngoài. B tiến về phía anh H đang đứng ở cách đó 1,2m, cầm dao chỉ về phía anh H nói "*Mày thích gì, thích chết không*". Do Q can ngăn nên B cho dao vào bao dao đi ra vị trí xe của Q, lúc này chị O kêu lên "*Nó bị chảy máu rồi, đưa nó đi viện đi*". B quay lại vị trí của anh K để xem, khi đi qua P thì B hỏi: "*Mày đâm à*", P trả lời "*Ừ, tao đâm đấy*", anh K kêu đau, B đi đến vén áo anh K và thấy có 01 vết thương chảy máu. B đã lấy cục giấy lau ở trên bàn dúi vào vết thương của anh K và nói "*Các anh cứ đi viện đi, tí bọn em xuống*", anh K được đưa đi Bệnh viện cấp cứu. Sau đó, Hoàng Xuân P đã bỏ đi, vứt con dao đâm anh K ở địa bàn thôn Cù 1, xã Xuân Giao. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam đối với Hoàng Xuân P.

Tại bản kết luận giám định về thương tích (Giám định tạm thời) số 13/TTPY ngày 06/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với anh Phạm Minh K kết luận: Tổn hại về sức khỏe tại thời điểm giám định là 53%. Tuy nhiên anh K không nhất trí và yêu cầu giám định lại. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 09/TTPY ngày 05/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai, kết luận: Tổng tổn hại về sức khỏe của anh Phạm Minh K tại thời điểm giám định là 56%. Sau khi giám định lại, bị cáo P và anh K đều nhất trí, không có yêu cầu gì khác. Anh K không yêu cầu bị cáo và những người liên quan trong vụ án phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 11/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Hoàng Xuân P về tội “Cố ý gây thương” theo Điều c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân P phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Đề nghị áp dụng Điều c Khoản 3 Điều 134; Điều s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Xuân P từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P, đó là 01 dao nhọn dạng dao găm; 01 vỏ bao giả da màu đen. Đối với 01 con dao (dạng dao mèo) và 01 vỏ dao bằng gỗ; 01 áo khoác mỏng dạng nỉ màu xám đen và 01 áo phông thể thao màu trắng, mặc dù không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P nhưng không ai trong vụ án có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen trắng 1208 bàn phím trần, máy cũ thu giữ của bị cáo Hoàng Xuân P;

Tuyên trả cho Bàn Văn B: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu gold máy cũ đã qua sử dụng và 01 ốp nhựa in hình con rồng vừa điện thoại; tuyên trả cho Hoàng Xuân Q: 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đỏ đen, bàn phím trần, máy cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do không có ai trong vụ án yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Diễn biến tại phiên tòa và tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định, chỉ vì vô cớ cho rằng anh Phạm Minh K “nhìn đều” nhóm của P tại quán đồ nướng nên P đã sử dụng hung khí là con dao nhọn có 02 lưỡi sắc, dạng dao găm đâm một nhát vào vùng bụng phía bên phải của anh K khiến anh K bị thiệt hại sức khỏe 56%. Vì vậy bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hành vi của P thể hiện sự coi thường pháp luật, mặc dù không có nguyên nhân gì giữa hai bên, nhóm của anh K cũng không gây sự lại với nhóm của P. Tuy nhiên P vẫn có lời nói đe dọa anh K và bất ngờ dùng dao nhọn đâm anh K gây thương tích. Bản thân P có nhân thân xấu, 04 lần bị Tòa án xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng”. Mặc dù P đã chấp hành xong toàn bộ quyết định của các bản án và được xóa án tích, tuy nhiên P không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, P dùng dao đâm anh K gây thương tích 56% mà không có nguyên nhân. Do đó cần phải xét xử nghiêm minh đối với Hoàng Xuân P để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo P về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bỏ trốn, bị cáo P đã ra “Đầu thú”, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về các vấn đề có liên quan trong vụ án:

Đối với Bàn Văn B, quá trình thực nghiệm điều tra và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xác định, B chỉ dùng dao đe dọa anh Phạm Minh K mà không có mục đích nào khác. Việc Hoàng Xuân P đã bất ngờ dùng dao đâm vào vùng bụng của anh K thì B cũng không biết và không được P bàn bạc gì. Hành vi của B và P hoàn toàn độc lập, không có sự trao đổi với nhau. Khi chị O hô lên thì B mới biết và đến hỏi P về việc đâm anh K, sau đó lấy giấy ăn dỉ vào vết thương cho anh K và bảo đi viện. Vì vậy, không có đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bàn Văn B với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án. Tuy nhiên, việc Bàn Văn B sử dụng dao để đe dọa nhóm anh K, Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bàn Văn B bằng hình thức phạt tiền 3.500.000đồng là phù hợp.

Đối với Hoàng Xuân Q là người đã lấy con dao mèo mang đến cho Bàn Văn B. Quá trình điều tra, xác định mục đích của B lấy dao là để đe dọa nhóm anh K, mặc dù mang dao đến nhưng khi B lấy dao thì Q cũng không đưa nhưng B cố tình lấy. Tuy nhiên do B chưa gây ra hậu quả gì nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với Q là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy Q có hành vi mang dao đến khu vực đông dân cư là vi phạm hành chính nên Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Xuân Q bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với Lê Văn D là người đã tham gia ăn uống cùng P và B tại quán đồ nướng nhà chị O. Khi xảy ra sự việc thì D đã tích cực can ngăn. Quá trình điều tra xác định D không bàn bạc, rủ rê, xúi giục P gây thương tích đối với anh K, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm đối với D là đúng.

Đối với nam thanh niên tên Trường là người chở Hoàng Xuân Q mang dao đến cho Bàn Văn B. B và Q khai nhận Trường là bạn mới quen của B và Q, nên cả hai không biết chính xác họ, tên, địa chỉ cụ thể của Trường. Ngay sau khi vụ án xảy ra, thì Trường đã không có mặt tại thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp ngH vụ để điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của nam thanh niên nên không đề cập

xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô Honda Wave & màu trắng đen bạc BKS 29E1-868.69, 01 đăng ký xe mô tô số 080729 mang tên Hoàng Thị San và 01 điện thoại di động Sam sung galaxy J5 Prime màu vàng (thu giữ của Lê Văn D); Do không liên quan đến hành vi phạm tội của Hoàng Xuân P nên Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp, đến nay không ai yêu cầu gì về vật chứng đã nhận nên không xem xét giải quyết.

Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 dao nhọn dạng dao găm; 01 vỏ bao giả da màu đen. Xét thấy, đây là các vật chứng có liên quan đến vụ án nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao (dạng dao mèo) và 01 vỏ dao bằng gỗ; 01 áo khoác mỏng dạng nỉ màu xám đen và 01 áo phông thể thao màu trắng đã cũ, rách, mặc dù không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P nhưng những người liên quan trong vụ án đều không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen trắng 1208 bàn phím trần, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Xuân P;

Bàn Văn B và Hoàng Xuân Q đều có nhu cầu xin lại điện thoại đã bị thu giữ nên cần tuyên trả cho Bàn Văn B: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu gold, số IMEI 352016072297013 và 01 ốp nhựa in hình con rồng vừa điện thoại; tuyên trả cho Hoàng Xuân Q: 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đỏ đen, bàn phím trần, máy cũ đã qua sử dụng.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Xuân P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần xem xét theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều c Khoản 3 Điều 134; Điều s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân P phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo Hoàng Xuân P 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/11/2018.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (dạng dao mè) tổng chiều dài 57cm, có gắn cố định 05 đai kim loại màu vàng, sống dao có 05 lỗ tròn và các hình răng cưa; 01 vỏ dao bằng gỗ, mặt trước in hoa văn kẻ dọc ngang, có 04 đai kim loại màu vàng, vỏ bao dao màu nâu; 01 dao nhọn dạng dao găm, tổng chiều dài 30,4cm, dao nhọn hai lưỡi sắc, cán nhựa cứng màu đen và có 07 rãnh tròn xung quanh cán dao; 01 vỏ bao giả da màu đen, có chiều dài 33,8cm, chuôi dao có khuy bấm, vỏ dao dập chìm chữ RAMBO; 01 áo khoác mỏng dạng nỉ màu xám đen, phía túi áo phải có nhiều vết máu, mặt trên túi áo phải có một vết thủng, áo bị cắt xé do quá trình cấp cứu; 01 áo phông thể thao màu trắng, phần vai, ngực áo in hoa văn kẻ dọc ngang, chấm bi màu xanh, trên áo có vết thủng, nhiều vết máu loang và bị cắt xé do quá trình cấp cứu.

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen trắng 1208 bàn phím trần, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Xuân P;

Tuyên trả cho Bàn Văn B: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu gold, số IMEI 352016072297013 và 01 ốp nhựa in hình con rồng vừa điện thoại, máy cũ đã qua sử dụng; Tuyên trả cho Hoàng Xuân Q: 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đỏ đen, bàn phím trần, máy cũ đã qua sử dụng.

Toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/3/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hoàng Xuân P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng (2);
- PC (81); Sở tư pháp;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; Bị hại;
- Thi hành án (2);
- Lưu HS, THS, VP.

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng (2);
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại;
- Thi hành án (2);
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS, THS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai; VKSND Bảo Thắng;
- Công an Bảo Thắng (2); Công an TP Lào Cai;
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- THA (2); Đại diện HP của bị cáo;
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

